TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N** ---------- Số: 107/2020/ QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *V, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số128/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P,** sinh năm 1985
Trú tại: Thôn 3, xã V, huyện T, thành phố H
và Bị đơn: Anh **Trần Xuân M**, sinh năm 1983
Trú tại: Thôn C, xã G, huyện V, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P,** sinh năm 1985
Trú tại: Thôn 3, xã V, huyện T, thành phố H
và Bị đơn: Anh **Trần Xuân M**, sinh năm 1983
Trú tại: Thôn C, xã G, huyện V, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Xuân M đều xác nhận anh chị có 02 con chung: Cháu lớn là Trần Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 09/7/2008; cháu bé là

Trần Nguyễn Kim A, sinh ngày 22/8/2012. Chị P anh M cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Trần Nguyễn Kim A cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Trần Nguyễn Tuấn H cho anh Trần Xuân M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi hai cháu Trần Nguyễn Tuấn H và Trần Nguyễn Kim A đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho nhau. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Xuân M đều không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Toà án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Nguyễn Thị P 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2019/0000141 ngày 08/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện V;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện V*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã V;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành